TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 616/2019/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Ngọc Huynh.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trung Tuấn.

Ông Phan Đức Phương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 64/2018/QĐST-HC ngày 31 tháng 10 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã căn cứ vào Điều 3 Nghị quyết 56/2010/QH12 của Quốc hội; khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15/01/2015 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 2 Điều 116, điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144 của Luật Tố tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về "Khởi kiện đối với hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện X về thu hồi 120.000 m^2 đất tại Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhưng không ban hành quyết định thu hồi đất là trái pháp luật", giữa:

- *Người khởi kiện:* Ông Bùi Văn T, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Làng T, xã I, huyện Ch, tỉnh Gia Lai.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện X.

Địa chỉ: Số 151, Quốc lộ 55, thị trấn Ph, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân tỉnh B.

Địa chỉ: Số 01 đường P, phường P1, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Công ty Cổ phần Cao su Th.

Địa chỉ: 256 đường 27/4, phường P1, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Công ty Cổ phần nông nghiệp H.

Địa chỉ: Số 60B đường Ng, phường Đ, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, người khởi kiện là ông Bùi Văn T kháng cáo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 64/2018/QĐST-HC

ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do hết thời hiệu khởi kiện là không đúng pháp luật.

XÉT THẤY:

Ngày 03/5/1994, Ủy ban nhân dân tỉnh B có Quyết định số 777/QĐ-UBT về thu hồi 500 ha đất tại xã H, xã B, huyện X giao cho Công ty Cao su Th.

Quá trình thực hiện Quyết định số 777/QĐ-UBT, các hộ dân xã Hòa Hiệp, Bầu Lâm (trong đó có hộ ông T) đã khiếu nại cho rằng Công ty Cao su Th và UBND huyện X đã thu hồi diện tích 103 ha đất (trong đó có đất của các hộ dân) nằm ngoài 500ha đất theo Quyết định số 777.

Ngày 23/5/21995, UBND tỉnh B có Quyết định 460/QĐ-UBT về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông T cùng các hộ dân nói trên.

Không đồng ý với Quyết định 460 nên ông T và các hộ dân tiếp tục khiếu nại.

Ngày 20/8/2001 UBND tỉnh B có Quyết định 6520/QĐ-UBT về việc "giải quyết vụ 85 hộ dân xã H, B khiếu nại việc Công ty cao su Th thu hồi 103 ha nằm ngoài diện tích 500ha theo Quyết định số 777/QĐ-UBT" với nội dung không chấp nhận khiếu nại của 85 hộ dân xã H, B.

Ngày 18/10/2001, Thanh tra Nhà nước (Nay là Thanh tra Chính phủ) có văn bản số 903/TTNN-XKT về việc "báo cáo giải quyết một số vụ khiếu nại – tố cáo của công dân trên địa bàn huyện X, tỉnh B có nội dung "Thanh tra Nhà nước nhận thấy việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các ngành các cấp trong tỉnh quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện đúng phương pháp, phù hợp với chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước".

Như vậy khiếu nại của ông Bùi Văn T đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết xong nhưng đến ngày 07/02/2018 ông T mới có đơn khởi kiện hành vi hành chính của UBND huyện X.

Về nội dung kháng cáo ông T cho rằng đã khiếu nại liên tục nên không tính thời hiệu khởi kiện là không phù hợp với các quy định tại Điều 3 Nghị quyết 56/2010/QH12 của Quốc hội; quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15/01/2015 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính 2015. Vì theo các quy định trên thì kể từ ngày LuậtTố tụng hành chính 2010 có hiệu lực pháp luật thì ông T phải khởi kiện trong khoảng thời gian từ 01/7/2011 đến ngày 01/7/2012 thì mới thụ lý xem xét giải quyết. Đến ngày 07/02/2018, ông T mới có đơn khởi kiện hành vi hành chính của UBND huyện X là hết thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án hành chính với lý do hết thời hiệu khởi kiện là có căn cứ, đúng pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 243 của Luật Tố tụng hành chính;

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Văn T. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 64/2018/QĐST-HC ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Bùi Văn T phải chịu 300.000 đồng. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006021 ngày 08/01/2019 của Cục Thi hành án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Ngọc Huynh

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Cục THADS tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Tàu;
- Các đương sự (5);
Lưu: VP, hồ sơ vụ án 15b (QĐ 09).